

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 09-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Thy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo: Vũ Thị Bạch T, sinh năm 1978; nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hoá (học vấn): Không;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Hoài P và bà Trương Thị K (chết);

Tiền án: 01 lần. Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp xong án phí ngày 28/01/2019 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2019;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, không được đi học. Ngày 08/01/1999, bị Công an xã N, huyện C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt xong. Ngày

14/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’, nộp xong án phí ngày 14/12/2009 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2010.

Bị tạm giam ngày 05/3/2021 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đỗ Thị Hoàng P, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vũ Thị Trầm H, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Võ Thị L, sinh năm 1978;

+ Bà Nguyễn Thị Mộng K, sinh năm 1991;

+ Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1976;

+ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1966;

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 05/3/2021, sau khi Vũ Thị Bạch T đưa Lê Hoàng P (T là Dì ruột của P) đến Trường tiểu học “A” tại xã K, huyện C để đi học, T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Ngay sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 67L1-562.03 đến chợ “Trà Thôn” thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang quan sát thấy Đỗ Thị Hoàng P đang đi bộ từ trong chợ ra, cách T khoảng 10 mét, T dùng xe dựng cặp lề đường, đi bộ đến gần P. Lợi dụng P thiếu cảnh giác, T dùng tay trái lén lấy trộm số tiền 10.400.000 đồng trong túi áo khoác bên phải của P đang mặc. Khi này, Nguyễn Thị Mộng K đang bán chuối gần đó truy hô, cùng P bắt giữ T, báo Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Vũ Thị Bạch T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Vũ Thị Bạch T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Vũ Thị Bạch T có nơi cư trú, lai lịch rõ ràng; đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, là số tiền 10.400.000 đồng của người bị hại bà Đỗ Thị Hoàng P, bị cáo phạm tội có chứng cứ rõ ràng, cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng nên cơ quan tiến hành tố tụng quyết định áp dụng thủ tục rút gọn là đúng với quy định tại Điều 456 và Điều 457 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện chiếm đoạt tài sản người bị hại. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, là số tiền 10.400.000 đồng của người bị hại nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của bị cáo nhận thấy: Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc là hình phạt. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra, phải rèn luyện bản thân thành một công dân có ích, tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân nhưng chỉ vì háms lợi, lười lao động, muốn nhanh chóng có được tài sản mà không phải tốn công sức lao động nhiều nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; gây tâm lí hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lí của người dân, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định được: bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt;

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên xác định là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 67L1-562.03, cơ quan điều tra đã trao trả cho Vũ Thị Trầm H; số tiền 10.400.000đồng cơ quan điều tra đã trao trả cho Đỗ Thị Hoàng P.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Bạch T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Bạch T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2021 (Ngày năm tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Thị Bạch T phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Hùng